

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2018/HSPT

Ngày 07 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng.

Các Thẩm phán:

1. Ông Y Phi Kbuôr
2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2018/TLPT-HS ngày 27/4/2018 đối với bị cáo Trần Thị H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2018/HSST ngày 19/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **TRẦN THỊ H**, sinh ngày 28/8/1968; tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn ED, xã EW, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: Kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ; con ông Trần Văn H1, sinh năm 1944 và con bà Nguyễn Thị D (đã chết); Có chồng là Trịnh Xuân T (đã ly hôn) và có 02 con (lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2003); nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 418/2013/HSPT ngày 12/11/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”, ngày 31/8/2015 được đặc xá; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2017 đến ngày 30/01/2017, được gia đình bảo lãnh, hiện đang tại ngoại. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung và quyết định bản án hình sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/10/2017, ông Nông Văn H2, sinh năm 1975, trú tại thôn Z, xã ND, huyện CJ, tỉnh Đắk Nông và ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm

1972, trú tại thôn X, xã Y, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk đến nhà nghỉ HA thuộc Thôn ED, xã EW, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk do Trần Thị H làm chủ với mục đích mua dâm. Khi đến nhà nghỉ HA thì H2 và Đ gặp Trần Thị H và Trần Thị S. Thấy vậy, H2 và Đ yêu cầu mua dâm tại nhà nghỉ thì được H đồng ý. Sau đó, H2 và Đ thỏa thuận đưa cho H số tiền 670.000 đồng, bao gồm tiền chi cho hai gái mại dâm là 500.000 đồng, tiền thuê hai phòng là 100.000 đồng và tiền nước uống là 70.000 đồng. Sau khi nhận tiền, H mở cửa phòng số 4 và số 5 để H2 và Đ vào chờ. Sau đó, H đưa cho S 500.000 đồng mục đích để S bán dâm cho cả hai khách trên. Tuy nhiên, lấy lý do bị mệt nên S chỉ đồng ý bán dâm cho một khách nên H nhờ S gọi điện thoại cho bà Đàm Thị P, sinh năm 1966, trú tại Thôn ED, xã EW, huyện BD đến nhà nghỉ HA để bán dâm. Khi gọi điện, S chỉ nói với P là đến nhà nghỉ HA chơi và không nói rõ mục đích bán dâm. Khoảng 30 phút sau, P đến nhà nghỉ HA gặp H, thời điểm đó, S đã vào phòng số 5 để bán dâm cho H2, P được H dẫn thẳng đến phòng số 4 gặp Đ đang ngồi sẵn trong phòng chờ, lúc này, P tự hiểu là mình được gọi đến để bán dâm. Đến 21 giờ ngày 21/10/2017, trong lúc Trần Thị S và Đàm Thị P đang thực hiện hành vi mua bán dâm với ông Nông Văn H2 và Nguyễn Văn Đ tại phòng số 4 và số 5 nhà nghỉ HA thì bị Công an huyện BD phát hiện và lập biên bản vi phạm quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 19/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo: Trần Thị H 02 năm tù, về tội “*Chứa mại dâm*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam, từ ngày 22/10/2017 đến ngày 30/01/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/3/2018, bị cáo Trần Thị H kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị H vắng mặt.

Đ diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thị H về tội “*Chứa mại dâm*” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trần Thị H tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ

điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2018/HSST ngày 019/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trước khi mở phiên tòa, ngày 06/6/2018 bị cáo Trần Thị H có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do bị ốm để đi khám điều trị bệnh, nhưng bị cáo H không cung cấp được chứng cứ nào về việc bị cáo bị ốm đi điều trị. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 BLTTHS. Hội đồng tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2] Tại phiên toà phúc thẩm, tuy bị cáo vắng mặt, nhưng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm là cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 24/12/2014, tại nhà nghỉ HA thuộc Thôn ED, xã EW, huyện BD, Trần Thị H đã có hành vi sử dụng căn phòng số 04, 05 của nhà nghỉ để cho Trần Thị S và Đàm Thị P bán dâm cho Nông Văn H2 và Nguyễn Văn Đ, thu lợi bất chính số tiền 170.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thị H về tội “*Chứa mại dâm*” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trần Thị H là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Bởi lẽ, bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Chứa mại dâm*” nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp bản sao giấy tờ chứng minh bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội trước 0 giờ ngày 01/01/2018, Tòa án cấp sơ thẩm không viện dẫn Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 trong phần quyết định khi áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo là thiếu sót nên cần rút kinh nghiệm.

[4] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Trần Thị H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2018/HSST ngày 019/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo: Trần Thị H 02 (Hai) năm tù, về tội “*Chứa mại dâm*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam, từ ngày 22/10/2017 đến ngày 30/01/2017.

[2] Về án phí: Bị cáo Trần Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công TTĐT;
- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- Cục T.H.A DS tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.A HS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Buôn Đôn;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện BD;
- Chi cục T.H.A DS huyện BD;
- Cơ quan THAHS Công an huyện BD;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Tùng